TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 24/2019/QĐST-VDS
Ngày 10-10-2019
V/v tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Thành Hiệp - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên họp: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết Việc dân sự thụ lý số 15/2019/TLST-VDS ngày 13-8-20192019, về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo Quyết định mở phiên họp số 15/2019/QĐST-VDS ngày 26-9-2019, giữa:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lý Huỳnh T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B; có mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lý Thanh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Khánh Lộc, phường Tân Phước Khánh, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt;

+ Ông Lý Hoàng N, sinh năm 1985;

+ Ông Lý Thanh N, sinh năm 1987;

+ Ông Lý Ngàn T, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B.

(Ông Lý Hoàng N, ông Lý Thanh N, ông Lý Ngàn T ủy quyền cho ông Lý Huỳnh T theo văn bản ủy quyền ngày 24-7-2019); có mặt.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu nộp tại Tòa án ngày 24-7-2019, ông Lý Huỳnh T xác định: Ông Lý Thanh T là em trai của ông Lý Huỳnh T trong gia đình có 05 anh em bao gồm ông Lý Huỳnh T, Lý Hoàng N, Lý Thanh T, Lý Thanh N và Lý Ngàn T. Cha mẹ là ông Lý Công G, sinh năm 1958 (chết năm 2007 theo giấy chứng tử số 09/2007, quyển

số 01 do Ủy ban nhân dân thị trấn T cấp ngày 08-02-2007) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1959 (chết năm 2018 theo trích lục khai tử số 96/TLKT do Ủy ban nhân dân phường T cấp ngày 13-11-2018); ông Lý Thanh T chưa có vợ, con.

Ông Lý Thanh T có những biểu hiện bất thường, thường xuyên mất ngủ, nói, cười một mình, không ăn cơm chung với gia đình, không biết tự vệ sinh cá nhân, đi không biết đường về nhà, mọi sinh hoạt cá nhân của ông T phải do anh em trong gia đình hỗ trợ. Vì vậy, ông Lý Huỳnh T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lý Thanh T là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Lý Huỳnh T là người giám hộ theo quy định pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi trong các quan hệ dân sự sau này.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Thống nhất với yêu cầu của ông Lý Huỳnh T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lý Thanh T mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Lý Huỳnh T là người giám hộ cho ông Lý Thanh T.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm: Về tố tụng, việc Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ việc và tại phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 533/KL-VPYTW ngày 27-9-2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, đề nghị chủ tọa phiên họp chấp nhận yêu cầu của ông Lý Huỳnh T tuyên bố ông Lý Thanh T mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã T nhận định:

[1] Yêu cầu của ông Lý Huỳnh T là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự, do ông Lý Thanh T có địa chỉ cư trú tại phường T, thị xã T, nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T.

[2] Căn cứ bản tường trình quan hệ nhân thân, nội dung đơn yêu cầu và lời trình bày tại phiên họp người yêu cầu giải quyết việc dân sự, các tài liệu có tại hồ sơ việc dân sự đã xác định; Ông Lý Huỳnh T là anh trai ruột; cha mẹ ông T là ông Lý Công G và bà Huỳnh Thị L đã chết; ông Lý Thanh T không có vợ, con. Theo nội dung tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 533/KL-VPYTW ngày 27-9-2019 của Viện pháp y Tâm thần trung ương B đối với ông Lý Thanh T, đã kết luận: Về y học: Đương sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD.10); Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, việc ông Lý Huỳnh T yêu cầu tuyên bố ông Lý Thanh T mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Lý Huỳnh T là người giám hộ đương nhiên theo quy định pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho ông T trong các giao dịch dân sự sau này là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 22, Điều 53 của Bộ luật Dân sự và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết yêu cầu là có cơ sở xem xét.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Ông Lý Huỳnh T phải nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 22, khoản 2 Điều 53 Bộ luật Dân sự; Điều 149, Điều 361, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu của ông Lý Huỳnh T về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố ông Lý Thanh T, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 2, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh B bị mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Lý Huỳnh T là người giám hộ đương nhiên của ông Lý Thanh T theo quy định tại Điều 53 của Bộ luật dân sự. Ông Lý Huỳnh T được thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Lý Huỳnh T phải nộp số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2016/0037104 ngày 09-8-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T.

3. Đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày công bố quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- CC THADS thị xã T;
- UBND phường T;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Võ Thành Hiệp